

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2025/DS-ST

Ngày: 06/5/2025

*Về việc: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **VÕ TÔNG QUÂN.**
2. Ông **NGUYỄN MINH HOÀNG.**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **TẠ THỊ THẢO VY** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:*
Bà **VÕ LÊ TRÚC PHƯƠNG** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 522/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lê Hoàng T**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: nhà số 15, tổ 3, khu phố LK, phường LTT, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Chị **Nguyễn Kim Khánh L**, sinh năm 2000 (có đơn đề nghị giải quyết mặt).

Địa chỉ: G103/5D, đường CMA, kp 1, p 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Ngô Nhật T1**, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: nhà số 286, đường CMTT, kp 2, p 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2024, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Kim Khánh L, trình bày:

Anh Lê Hoàng T và anh Ngô Nhật T1 không có quan hệ họ hàng, biết nhau do anh T có nghề cho vay tiền, anh T1 vay tiền của anh T.

Ngày 13/02/2023, anh T1 vay của anh T số tiền 1.750.000.000 đồng, vay không thế chấp tài sản, mục đích vay để anh T1 cho khách hàng vay lại để đáo hạn ngân hàng vì lúc này anh T1 làm việc trong ngân hàng. Anh T1 vay tiền của anh T rồi cho khách hàng vay lại để hưởng tiền chênh lệch, thời hạn vay 30 ngày, anh T1 cho khách hàng đáo hạn ngân hàng vay lãi suất là 5%/tháng, anh T1 vay của anh T lãi suất bao nhiêu không nói rõ nhưng ít hơn 5%/tháng, anh T đưa tiền cho anh T1 tại quán cà phê. Sau khi nhận tiền xong, anh T1 tự viết giấy mượn tiền rồi ký tên, ghi họ tên đưa cho anh T giữ. Sau đó, anh T1 nói với anh T là khách hàng không vay tiền ngân hàng lại được nên không trả nợ cho anh T1, anh T1 không có tiền trả nợ cho anh T. Anh T điện thoại đòi tiền anh T1 nhiều lần, anh T1 hứa trả nhưng không trả. Sau nay, anh T1 cũng không còn nghe điện thoại của anh T, hiện tại anh T1 cũng đã nghỉ làm việc ở Ngân hàng.

Nay, anh T yêu cầu anh T1 có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền 1.750.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày hết thời hạn trả nợ là ngày 13/03/2023 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Ngoài ra, anh T không còn yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Ngô Nhật T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa án để làm việc, hòa giải, dự phiên họp và tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, trình bày:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T; buộc anh T1 có trách nhiệm trả cho anh T số tiền nợ vay 1.750.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự từ ngày đến hạn trả nợ (13/3/2023) cho đến ngày xét xử. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Kim Khánh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Ngô Nhật T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Theo Giấy mượn tiền ngày 13/02/2023, anh Ngô Nhật T1 có vay của anh Lê Hoàng T số tiền 1.750.000.000 đồng, khi đến hạn trả nợ, anh T đòi nhưng anh T1 không trả nên hai bên phát sinh tranh chấp, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của anh T yêu cầu anh T1 có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền 1.750.000.000 đồng, thấy rằng:

[2.1]. Trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn xuất trình chứng cứ là bản chính Giấy mượn tiền ngày 13/02/2023, nội dung thể hiện: “*Tôi tên Ngô Nhật T1 CMND 291189301 có mượn của ông Lê Hoàng T số tiền 1.750.000.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng). Trong vòng 30 ngày kể từ hôm nay tôi sẽ thanh toán cho anh T*”, trong Giấy mượn tiền có chữ ký của anh Ngô Nhật T1 tại người viết.

[2.2]. Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh T1 không đến Tòa án để làm việc, dự phiên họp, phiên hòa giải, xét xử mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

[2.3]. Như vậy, có căn cứ xác định việc vay tiền giữa anh T và anh T1 đối với số tiền 1.750.000.000 đồng là có thật.

[3]. Xét yêu cầu tính lãi của số tiền 1.750.000.000 đồng theo quy định của pháp luật từ khi đến hạn trả nợ cho đến khi giải quyết xong vụ án, thấy rằng:

[3.1]. Theo chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 13/02/2023 do nguyên đơn cung cấp thể hiện các bên có thoả thuận với nhau thời hạn trả nợ là 30 ngày kể từ ngày 13/02/2023. Do đó, đủ căn cứ xác định hợp đồng vay T1 sản giữa các bên là hợp đồng vay có kỳ hạn theo Điều 470 Bộ luật Dân sự.

[3.2]. Nguyên đơn cho rằng các bên có thoả thuận trả lãi nhưng chỉ thoả thuận miệng với nhau, không rõ lãi suất bao nhiêu nhưng ít hơn 5%/tháng, nguyên đơn không cung cấp chứng cứ chứng minh việc thoả thuận lãi, bị đơn không đến Toà án để làm việc. Do đó, đủ căn cứ xác định khoản vay của các bên có thoả thuận lãi nhưng không rõ lãi suất nên theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, mức lãi suất được tính là 10%/năm.

[3.3]. Hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày 13/02/2023, bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, thời gian bắt đầu tính lãi được tính từ ngày 13/3/2023 tới ngày Toà án xét xử (ngày 06/5/2025) là 02 năm 01 tháng 23 ngày. Tiền lãi được tính như sau: $1.750.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/năm \times 02 \text{ năm } 01 \text{ tháng } 23 \text{ ngày} = 375.763.888 \text{ đồng}$, được làm tròn là 375.764.000 đồng.

[4]. Do đó, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hoàng T đối với anh Ngô Nhật T1. Buộc anh T1 có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền nợ gốc 1.750.000.000 đồng, nợ lãi 375.764.000 đồng, tổng cộng là 2.125.764.000 đồng.

[5]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Anh Ngô Nhật T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền 2.125.764.000 đồng, cụ thể như sau: $72.000.000 \text{ đồng} + (2\% \times 125.764.000 \text{ đồng}) = 74.515.280 \text{ đồng}$, được làm tròn là 74.515.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463; 466; 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hoàng T đối với anh Ngô Nhật T1 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Ngô Nhật T1 có nghĩa vụ trả cho anh Lê Hoàng T số tiền gốc là 1.750.000.000 đồng, tiền lãi là 375.764.000 đồng, tổng cộng là 2.125.764.000 đồng (Hai tỷ, một trăm hai mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Anh Ngô Nhật T1 phải chịu 74.515.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu, năm trăm mười lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Lê Hoàng T số tiền tạm ứng án phí 32.250.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003531 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Lê Hoàng T và anh Ngô Nhật T1 vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. TPTN;
- Chi Cục THADS. TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng